TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2017/KDTM-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Nhung
2. Ông Lê Nguyên Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Dân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 và ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2017/KTST ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2017/QĐXX-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2017/QĐXX-HPT ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust (tên gọi cũ là Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở: số 472-472A-472C đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Phú Cường, chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Hường, sinh năm 1979

Văn bản ủy quyền số 244/QĐUQ ngày 25/7/2017.

Bị đơn: Công ty TNHH kinh doanh Á Việt

Địa chỉ trụ sở: số 37A đường Dân Tộc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài Nam, chức danh: Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty Cho thuê tài chính TMHH BIDV- Sumi Trust (tên gọi cũ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, sau đây gọi tắt là Công ty Cho Thuê Tài Chính hay công ty Sumi Trust) cho Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt (gọi tắt là công ty Á Việt) thuê tài chính theo hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 với nội dung cụ thể như sau:

Tài sản cho thuê: 10 xe ô tô trộn bê tông hiệu Daewoo model K4MVF, mới 100%, sản xuất tại Hàn Quốc năm 2007.

Đây là tài sản nhận nợ từ Công ty TNHH TMDV XNK A.N.P tại hợp đồng cho thuê tài chính số 084/2009/HĐCTTC ngày 22/05/2009 (Theo Thỏa thuận chuyển nhận nợ giữa Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt và Công ty TNHH TMDV XNK A.N.P ngày 02/03/2010).

Tổng giá trị nhận nợ: 12.854.502.156 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 11.442.405.777 đồng.

+ Nợ lãi: 1.412.096.379 đồng.

Công ty Cho thuê tài chính tài trợ 85% phí bảo hiểm trong suốt thời gian thuê (giải ngân từng năm một).

Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt tham gia trả trước 15% phí bảo hiểm trong suốt thời gian thuê (giải ngân từng năm một).

Ngày nhận nợ: 01/02/2010.

Thời gian thuê: từ ngày 01/02/2010 đến 22/05/2016.

Lãi suất cho thuê ban đầu:

+ Từ ngày 01/02/2010 đến hết ngày 04/3/2010: lãi suất cho thuê là 12%/năm.

+ Từ ngày 05/3/2010: lãi suất cho thuê là 17%/năm và được cố định trong 03 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 04 /trở đi áp dụng lãi suất thả nổi theo nguyên tắc, lãi suất cho thuê bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng do Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NH TMCP ĐT&PTVN công bố + 5%/năm và được điều chỉnh 03 tháng 1 lần.

Tài sản được bàn giao cho Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt ngày 29/03/2010 (theo Biên bản bàn giao 03 bên ngày 29/03/2010).

Trong quá trình thuê tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt khai thác tà sản thuê nhưng thường xuyên thanh toán nợ thuê không đầy đủ và không đúng thời hạn mặc dù Công ty Cho thuê tài chính nhắc nhở nhiều lần,

Công ty Á Việt đã vi phạm điều khoản của hợp đồng cho thuê tài chính đã ký, cụ thể:

+ Vi phạm khoản 1 Điều 7 theo hợp đồng số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010, không thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền thuê (bao gồm cả tiền nợ gốc và lãi thuê) mặc dù đã được công ty cho thuê tài chính nhắc nhở nhiều lần.

Do các vi phạm nêu trên ngày 21/11/2013 Công ty Cho thuê tài chính ra quyết định số 0564/QĐ-QHKH1 về việc việc chấm dứt trước hạn hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC và quyết định số 0565/QĐ-QHKH1 về việc thu hồi 10 xe ô tô trộn bê tông do Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt thuê tài chính tại hợp đồng số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010.

Ngày 23/4/2014 công ty cho thuê tài chính đã thu hồi 9 biển số xe và 10 sổ đăng kiểm từ công ty Á Việt (10 xe trộn bê tông vẫn giao cho công ty Á Việt giữ)

Ngày 04/7/2014 Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP ĐT&PTVN tiến hành thu hồi 10 xe ô tô trộn bê tông từ Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt. Trong đó, có 9 xe thu hồi trực tiếp từ công ty Á Việt và 1 xe (57L-7986) phải thu hồi từ cửa hàng dịch vụ sửa chửa mua bán đại tu ô tô Nguyễn Đình Sơn (do xe bị tai nạn phải đêm đến cơ sở sữa chửa nhưng không thanh toán tiền sửa xe). Công ty cho thuê tài chính đã phải tạm ứng thanh toán tiền sửa xe là 96.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2014 Công ty Cho thuê tài chính ký hợp đồng mua bán số 1705/HĐMB-2014 với Công ty CP Bê tông Hồng Hà, trong đó bán 01 xe trộn bê tông biển số 57L-7986 giá trị 650.000.000 đồng. Ngày 01/7/2014 Công ty Cho thuê tài chính ký hợp đồng mua bán số 1706/HĐMB-2014 với Công ty CP Bê tông Hồng Hà, trong đó bán 09 xe ô tô trộn bê tông biển số 57L-7939, 57L-7821, 57L-7980, 57L-7805, 57L-7895, 57L-7953, 57L-7838, 57L-7922, 57L-7958, tổng giá trị hợp đồng là 6.615.000.000 đồng.

Tổng số tiền bán xe thu được là 7.265.000.000 đồng. Trong đó

+ Chi phí thẩm định giá 2.200.000 đồng,

+ Phí sửa chữa xe 96.000.000 đồng.

+ Thuế VAT chênh lệch 119.693.530 đồng

+ Thu vào nợ gốc hợp đồng số 032/2010/HĐCTTC là 7.047.106.470 đồng.

Tổng số tiền công ty Á Việt đã thanh toán hợp đồng 014/2011 là 881.433.108 đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 604.303.808 đồng, nợ lãi: 277.129.300 đồng)

Từ sau khi bán tài sản Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt cố tình lẩn tránh, không hợp tác thanh toán số nợ còn lại. Công ty Cho thuê tài chính đã nhiều lần thông báo nợ, gửi thư mời và làm việc với đại diện Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt để yêu cầu thanh toán nợ nhưng không có kết quả.

Nay Công ty Cho Thuê Tài Chính khởi kiện Công ty TNHH Kinh doanh Á Việt với yêu cầu cụ thể như sau:

Thanh toán hết nợ thuê tài chính còn tồn đọng bao gồm:

+ Nợ gốc 3.996.551.699 đồng

+ Nợ lãi tính đến ngày 30/07/2017 là 9.336.033.652 đồng

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 31/07/2017 cho đến khi công ty Á Việt thanh toán hết số nợ gốc.

Bị đơn Công ty TNHH kinh doanh Á Việt có ông Trần Hoài Nam là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Hường, đại diện nguyên đơn trình bày : Việc công ty Cho thuê tài chính bán tài sản cho thuê có thông báo cho công Á Việt được biết. Sau khi bán tài sản cho thuê xong, ngày 02/12/2014 giữa công ty Cho thuê tài chính và công ty Á Việt có lập biên bản làm việc về việc xử lý nợ thuê. Theo biên bản làm việc này thể hiện, tính đến thời điểm ngày 02/12/2012 nợ thuê tồn động của công ty Á Việt tạm tính là : Dư nợ còn lại là 3.996.551.699 đồng; Nợ lãi là 6.574.165.422 đồng và công ty Á Việt có ý kiến là sẽ cân đối lại và trả nợ cho công ty Cho thuê tài chính nhưng công ty Á Việt vẫn không thực hiện.

Nay bà yêu cầu công ty Á Việt phải thanh toán hết số nợ thuê tài chính của hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 cho công ty Cho thuê tài chính. Cụ thể là :

+ Nợ gốc 3.996.551.699 đồng

+ Nợ lãi tính từ 31/5/2011 đến ngày 26/9/2017 là 9.456.762.798 đồng.

Tổng cộng: 13.453.314.497 đồng (mười ba tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng)

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 27/9/2017 cho đến khi công ty Á Việt thanh toán hết số nợ gốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày15/06/2016, nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty TNHH kinh doanh Á Việt phải thanh toán số tiền nợ còn lại theo hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 là quan hệ pháp luật về tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại của tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH kinh doanh Á Việt có trụ sở tại quận Tân Phú, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người đại diện theo ủy quyền: Tại văn bản ủy quyền số 244/QĐUQ ngày 25/7/2017, nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust ủy quyền cho bà Đoàn Thị Hường để tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 138, 141 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208. khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 của Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust với công ty TNHH kinh doanh Á Việt; thoả thuận chuyển nhận nợ giữa công ty TNHH kinh doanh Á Việt và công ty TNHH TMDV XNK A.N.P ngày 02/3/2010 và biên bản bàn giao tài sản giữa 03 bên ngày 29/3/2010. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn không có liên quan gì đến công ty TNHH TMDV XNK A.N.P và giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký hợp đồng cho thuê tài chính độc lập giữa hai bên nên căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không đưa công ty TNHH TMDV XNK A.N.P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung tranh chấp:

Ông Trần Hoài Nam, người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH kinh doanh Á Việt không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án

Căn cứ hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010, hợp đồng cho thuê tài chính số 084/20092/HĐCTTC ngày 22/5/2009 của Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust, Thoả thuận chuyển nhận nợ giữa công ty TNHH kinh doanh Á Việt và công ty TNHH TMDV XNK A.N.P ngày 02/3/2010 và biên bản bàn giao tài sản giữa 03 bên ngày 29/3/2010 là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc thỏa thuận về tài sản thuê tài chính, lãi suất thuê tài chính, phương thức tính lãi trong hạn và quá hạn giữa Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust và công ty TNHH kinh doanh Á Việt là phù hợp pháp luật quy định tại Điều 480 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 61 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2004) và Điều 17 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính.

Tại các biên bản làm việc ngày 07/6/2011, 28/6/2012 và ngày 04/10/2013 giữa Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust và công ty TNHH kinh doanh Á Việt thể hiện do tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn nên công ty Á Việt không thể

thanh toán tiền thuê tài chính cho công ty Sumi Trust. Đây là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận tại hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết.

Do vậy, việc nguyên đơn công ty Sumi Trust ra quyết định thu hồi phát mãi tài sản để thanh toán số nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27, Điều 28 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001, Điều 27 Thông tư số 06/2005/TT-NHNN ngày 12/10/2005 và Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP ngày 10/12/2007.

Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 13/5/2014 và biên bản làm việc về việc xử lý nợ thuê ngày 02/12/2014 giữa Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust và công ty TNHH kinh doanh Á Việt thì bị đơn là bên đi thuê cũng đồng ý với việc xử lý tài sản thuê của nguyên đơn là bên cho thuê. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định thì đến thời điểm ngày 02/12/2014 công ty Á Việt còn nợ lại Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust số tiền 10.570.717.121 đồng (trong đó nợ gốc là 3.996.551.699 đồng, nợ lãi là 6.574.165.422 đồng). Ngoài ra, công ty Á Việt cũng đề nghị sau khi cân đối lại sẽ tiếp tục trả nợ cho công ty Sumi Trust. Nhưng cho đến nay bị đơn công ty Á Việt vẫn không thanh toán số nợ còn lại cho nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Tại bảng kê chi tiết nợ phải thu của Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust lập ngày 05/9/2017 gửi Tòa thì số nợ của công ty TNHH kinh doanh Á Việt tính cho đến ngày 26/9/2017 như sau: nợ gốc là 3.996.551.699 đồng và nợ lãi là 9.456.762.798 đồng.Việc áp dụng lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với Điều 5 của hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 và qui chế cho vay của ngân hàng nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty TNHH kinh doanh Á Việt phải thanh toán hết nợ thuê tài chính còn tồn đọng cho Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust bao gồm:

+ Nợ gốc 3.996.551.699 đồng

+ Nợ lãi tính từ 31/5/2011 đến ngày 26/9/2017 là 9.456.762.798 đồng.

Tổng cộng: 13.453.314.497 đồng (mười ba tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng)

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 27/9/2017 cho đến khi công ty Á Việt thanh toán hết số nợ gốc.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiển sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí kinh doanh thương sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, bị đơn công ty TNHH kinh doanh Á Việt phải thanh toán cho nguyên đơn số

tiền 13.453.314.497 đồng (mười ba tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng) nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm e mục 1.4 phần 1 Danh mục kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0026042 ngày 12/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 4; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; 264, 266, 267, 271, và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 480 và Điều 489 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 61; 62 và Điều 63 của Luật tổ chức tín dụng năm 1997 đã được sửa đổi bổ sung năm 2004;

- Khoản 2 Điều 16, Điểm a khoản 1 Điều 27, Điều 28 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam

- Điều 27 Thông tư số 06/2005/TT-NHNN ngày 12/10/2005 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ

- Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP ngày 10/12/2007 của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công An và Bộ tư pháp về việc hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính

- Điểm e mục 1.4 phần 1 Danh mục kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust (tên gọi cũ là Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

1. Buộc Công ty TNHH kinh doanh Á Việt phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust số nợ tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày 26/09/2017 từ hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 là 13.453.314.497 đồng (mười ba tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 3.996.551.699 đồng, nợ lãi là 9.456.762.798 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 27/9/2017 với mức lãi suất theo hợp đồng cho thuê tài chính số 032/2010/HĐCTTC ngày 29/3/2010 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết nợ gốc.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

2.1. Buộc Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 121.453.314 (một trăm hai mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, ba trăm mười bốn) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust số tiền 60.218.762 đồng là tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0026042 ngày 12/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hoặc được niêm yết;

Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-Tòa Án ND Thành phố Hồ Chí Minh
-VKS ND Q.Tân Phú
- Chi cục THA Dân sự Q.Tân Phú
- Đương sự
- Lưu (Giang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Cương